CÂU HỎI ÔN TẬP ĐỊA HÌNH P2

Câu 21: Bán bình nguyên điển hình nhất ở vùng nào?

A. Đông Bắc.

B. Đông Nam Bộ.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Tây Nguyên.

Câu 22: Theo nguồn gốc hình thành, địa hình khu vực đồng bằng nước ta gồm các loại:

A. Đồng bằng ven biển và đồng bằng châu thổ.

B. Tam giác châu và đồng bằng ven biển.

C. Đồng bằng châu thổ và bán bình nguyên.

D. Đồng bằng ven biển và tam giác châu.

Câu 23: Hai đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta là:

A. Đồng bằng sông Mã-Chu và đồng bằng sông Hồng.

B. Đồng bằng sông Mã-Chu và đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng sông Cả và đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 24: Đồng bằng sông Hồng giống Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm:

A. Do phù sa sông ngòi bồi tụ tạo nên.

B. Có nhiều sông ngòi, kênh rạch.

C. Diện tích 40 000 km^2.

D. Có hệ thống đê sông và đê biển.

Câu 25: Đồng bằng sông Hồng giống Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm:

A. Được bồi tụ trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng.

B. Trên bề mặt có nhiều sông ngòi, kênh rạch.

C. Có diện tích khoảng 40 000 km^2.

LIVEWORKSHEETS

D. Có hệ thống đê sông và đê biển.

Câu 26: Câu nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta ?

A. Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.

B. Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.

C. Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng đồng bằng.

D. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

Câu 27: Câu nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta?

A. Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.

B. Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.

C. Dưới tác động của ngoại lực vật chất ở miền núi bồi tụ nên các đồng bằng.

D. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

Câu 28: Tác động tiêu cực của địa hình miền núi đối với đồng bằng của nước ta là:

A. Mang vật liệu bồi đắp đồng bằng, cửa sông.

B. Chia cắt thành nhiều vùng đồng bằng nhỏ hẹp

C. Gây ra hiện tượng ngập lụt nghiêm trọng, kéo dài.

D. Gây ra nhiều thiên tai mưa, bão, hạn hán.

Câu 29: Vì sao các đồng bằng duyên hải Trung Bộ nhỏ hẹp và kém phì nhiêu?

A. vật liệu bồi đắp đồng bằng cửa sông ít.

B. thường xuyên chịu ảnh hưởng của biển.

C. các dãy núi lan sát ra biển chia cắt, sông ngắn nhỏ, ít phù sa.

D. con người làm đê sông ngăn cách các đồng bằng.

LIVEWORKSHEETS

Câu 30: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa do:

A. Khi hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu

B. Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều

C. Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi sông.

D. Các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 31: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa do:

A. Trong quá trình hình thành biển đóng vai trò chủ yếu.

B. Các dãy nũi chạy theo hướng tây-đông ăn sát ra biển.

C. Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi sông.

D. Các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 32: Đây là đặc điểm quan trọng nhất của địa hình đồi núi nước ta, có ảnh hưởng rất lớn đến các yếu tố khác.

A. Chạy dài suốt lãnh thổ từ bắc đến nam.

B. Đồi núi thấp chiếm ưu thế tuyệt đối.

C. Núi nước ta có địa hình hiểm trở.

D. Núi nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

Câu 33: Những yếu tố nào của địa hình đồi núi tác động tạo nên sự phân hóa tự nhiên nước ta?

A. độ cao và hướng các dãy núi.

B. độ cao, độ dốc và hướng các dãy núi.

C. độ dốc và hướng các dãy núi.

D. độ cao và độ dốc của các dãy núi.

Câu 34: Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì :

A. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

LIVEWORKSHEETS

B. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. Nước ta nằm trong khu vực châu Á gió mùa.

D. Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ.

Câu 35: Đồi núi thấp chiếm 60% diện tích lãnh thổ nên kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta là

A. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi trung du.

B. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi cao.

C. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp.

D. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên các vùng đồng bằng.

Câu 36: Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho :

A. Địa hình nước ta ít hiểm trở.

B. Địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

C. Tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.

D. Thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc.

Câu 37: Tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn chủ yếu do

A. địa hình nước ta ít hiểm trở.

B. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

C. địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp

D. thiên nhiên có sự phân hoá sâu sắc.

Câu 38: Ở đồng bằng Sông Cửu Long về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn, chủ yếu do:

A. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

B. Địa hình thấp, không có đê điều bao bọc.

C. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.

D. Biển bao bọc 3 mặt đồng bằng.

LIVEWORKSHEETS